

Số: 27/CT-UB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 1984

CHỈ THỊ

VỀ VIỆC ĐẨY MẠNH CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NHÀ Ở CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Từ sau ngày giải phóng 30.4.1975, thành phố đã tiến hành nhiều đợt thu hồi điều chỉnh lại diện tích nhà ở và xây cất mới một phần để phân phối giải quyết ổn định chỗ ở cho hàng vạn cán bộ công nhân viên, gia đình thương binh liệt sĩ và các hộ lao động nghèo chưa có nhà ở.

Tuy vậy, hiện nay việc giải quyết nhà ở vẫn còn là một công tác bức bách, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và cải thiện từng bước điều kiện sống của người lao động; thành phố đang thiếu nhà ở một cách nghiêm trọng trong khi đó vẫn còn nhiều trường hợp sử dụng nhà ở một cách lãng phí, bất hợp lý.

Nhằm khắc phục tình trạng trên và nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ ba về công tác nhà ở là “Điều chỉnh, sửa chữa lớn, tận dụng diện tích nhà còn trống và xây dựng mới để giải quyết 10.000 đến 15.000 căn hộ trong 2 năm 1984-1985” ; Ủy ban Nhân dân thành phố chỉ thị các sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân quận huyện, phường xã liên kết cùng các cơ quan, xí nghiệp, nhà máy thuộc Trung ương trên địa bàn thành phố để tập trung sức trong 2 năm tới phấn đấu đạt cho được mục tiêu về công tác nhà ở đã đề ra, bằng các biện pháp sau đây :

I- Đẩy mạnh việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 216/TTg ngày 02-7-1980 của Thủ tướng Chính phủ và khẩn trương triển khai, thi hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nhà diện 2/IV theo quyết định 111/CP ngày 14-4-1977 của Hội đồng Chính phủ thu hồi một số diện tích để bố trí khoảng 5.000 đến 6.000 căn hộ cán bộ công nhân viên hiện nay chưa có nhà ở hoặc ở quá chật chội, ở các khu ổ chuột hoặc trên các kênh rạch ô nhiễm.

II- Huy động các tiềm năng về tiền vốn, vật tư và lực lượng thi công theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”; “Trung ương, địa phương, cơ sở cùng làm” để xây cất mới :

- Trong nội thành, 1.000 căn hộ kiên cố và 4.000 căn hộ cấp 3, cấp 4 chủ yếu để giải quyết chỗ ở cho các gia đình hộ dân đang ở trên các kênh

rạch và các khu ổ chuột cần được giải tỏa ; trọng điểm là ở dọc theo kênh rạch ô nhiễm nội thành.

- Ở ngoại thành, 2.500 căn hộ bán kiên cố chủ yếu giải quyết chỗ ở cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và từ 800 đến 1.000 căn hộ bán kiên cố để giải quyết chỗ ở cho giáo viên, y-bác sĩ, cán bộ khoa học kỹ thuật từ nội thành tình nguyện ra công tác ngoại thành.

Những mục tiêu cần đạt được bằng các biện pháp điều chỉnh nhà theo Chỉ thị 216/TTg và xây dựng nhà ở mới, Ủy ban Nhân dân thành phố giao chỉ tiêu cụ thể cho các sở, ban, ngành và Ủy ban Nhân dân các quận huyện thực hiện theo bảng phân bổ đính kèm; riêng việc xử lý nhà diện 2/IV phải do Ủy ban Nhân dân thành phố quyết định.

III- Ủy ban Nhân dân thành phố phân công trách nhiệm việc thực hiện chương trình công tác này như sau :

1/ Sở Tài chính cân đối ngân sách để đầu tư cho chương trình này 480 triệu đồng (năm 1984 là 200 triệu đồng) ; việc giải quyết kinh phí phải kịp thời bảo đảm thuận lợi cho việc thực hiện chương trình.

2/ Ủy ban kế hoạch thành phố chịu trách nhiệm cân đối vật tư chủ yếu và cung cấp theo tiến độ thi công các công trình ; những vật tư xét cần phải nhập thì bàn bạc với Sở Xây dựng, Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng, Tổng công ty xuất nhập khẩu thành phố để lên kế hoạch trình Ủy ban Nhân dân thành phố phê duyệt.

3/ Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng là cơ quan chủ đầu tư thực hiện toàn bộ kế hoạch ; chịu trách nhiệm về việc phân bổ, thực hiện các chỉ tiêu điều chỉnh và xây dựng nhà ở, việc sử dụng và quyết toán ngân sách, vật tư của thành phố đầu tư cho công trình này theo đúng sự chỉ đạo của thành phố và chế độ, chính sách hiện hành.

4/ Sở xây dựng làm tổng B các công trình nhà ở xây dựng tập trung và nhà ở cao tầng ; chịu trách nhiệm chính về việc sản xuất vật liệu xây dựng cho chương trình này; đồng thời với sự tham gia của Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng, vận động sản xuất, tổ chức thu mua và đề xuất chính sách khuyến khích nhằm đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng tại thành phố ; liên doanh sản xuất và đối lưu với các tỉnh bạn theo quy chế chung của thành phố, đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho kế hoạch xây dựng nhà ở.

5/ Ủy ban Xây dựng cơ bản, Viện Quy hoạch và khoa học kỹ thuật xây dựng thành phố có trách nhiệm quy hoạch khu dân cư và giải quyết nhanh chóng các thủ tục xét duyệt địa điểm, thiết kế, dự toán.

6/ Sở Thương binh xã hội chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và theo dõi việc xây dựng nhà ở cho gia đình thương binh liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng, chủ yếu là ở các huyện ngoại thành.

7/ Ủy ban Khoa học kỹ thuật thành phố phối hợp với Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng thành lập một Ban chủ nhiệm chương trình nghiên cứu áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào công trình này và chỉ đạo sự hoạt động.

8/ Ngân hàng thành phố dành một phần ngân sách cho vay xây dựng nhà ở và sản xuất vật liệu xây dựng để đáp ứng yêu cầu của chương trình.

9/ Các sở, ban, ngành thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành mình để hỗ trợ tích cực việc thực hiện chương trình. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thành phố tích cực tham gia vận động sâu rộng quần chúng cùng tham gia thực hiện chương trình nhà ở.

10/ Ủy ban Nhân dân các quận huyện tổ chức huy động các nguồn vốn, vật tư tự có của mình và của nhân dân địa phương đóng góp vào công trình này; tăng cường các bộ môn giúp việc để đảm trách có hiệu quả các công tác quản lý vốn, vật tư được huy động và thực hiện các chỉ tiêu về điều chỉnh cũng như khối lượng thi công xây lắp đã được phân công trên địa bàn quận, huyện mình.

11/ Sở Lao động, Công an thành phố kết hợp chương trình giải quyết nhà ở lần này chủ động cùng các quận, huyện bàn bố trí lại dân cư, sắp xếp lại sản xuất và lao động để ổn định việc làm, kể cả việc đưa đi các lâm trường, nông trường ngoài địa bàn thành phố.

Để giúp Ủy ban Nhân dân thành phố huy động được lực lượng tổng hợp và có sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, Ủy ban Nhân dân thành phố đã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo công tác nhà ở thành phố do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố làm Trưởng ban, một số đồng chí lãnh đạo Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng làm Phó ban thường trực cùng một số Phó ban; ủy viên khác. Ở các quận huyện cần thành lập ngay các Ban chỉ đạo công tác nhà ở có cơ cấu tương tự.

Nhận được chỉ thị này, Ủy ban Nhân dân các quận, huyện, các sở, ban, ngành thành phố có liên quan cần tổ chức triển khai thực hiện ngay và thường xuyên kiểm điểm rút kinh nghiệm để có những biện pháp cụ thể chấp hành chỉ thị đạt hiệu quả cao nhất. Ban chỉ đạo công tác nhà ở thành phố chịu trách nhiệm theo dõi kiểm tra đôn đốc tổng hợp tình hình, trong quá trình thực hiện, có khó khăn, mắc mứu cần phản ánh về Ủy ban Nhân dân thành phố để kịp thời chỉ đạo.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC

Phan Văn Khải

BẢNG PHÂN BỐ KHỐI LƯỢNG XÂY DỰNG NHÀ Ở THEO LÃNH THỔ VÀ THEO PHÂN CẤP NHÀ

(Kèm theo Chỉ thị 27/CT-UB ngày 22-6-1984 của UBNDTP)

Đơn vị tính : Căn hộ

Tên quận, huyện	Số căn hộ giải quyết 1984 - 1985	Nhà cấp 3 và 4 do Quận, huyện xây dựng				Nhà kiên cố do Thành phố xây dựng			
		1984	1985	T. số 1984 - 1985	Bàn giao trước 30/4/1985	1984	1985	T. số 1985- 1985	Bàn giao trước 30/4/1985
Nội thành	5.000								
Quận 1	250	50	150	200	100	50		50	50
Quận 3	250	100	100	200	150		50	50	
Quận 4	500	150	150	300	200	100	100	200	100
Quận 5	350	150	150	300	200		50	50	
Quận 6	380	150	200	350	250		30	30	
Quận 8	370	150	200	350	250		20	20	
Quận 10	300	50	100	150	100	50	100	150	50
Quận 11	450	150	150	300	200	50	100	150	50

Quận Bình Thạnh	800	250	450	700	500	50	50	100	50
Quận Tân Bình	650	250	300	550	300	50	50	100	50
Quận Phú Nhuận	500	150	250	400	200	50	50	100	50
Quận Gò Vấp	200	100	100	200	150				
Quận Thủ Đức	300	350	450	800	500				
Huyện Củ Chi	1.500	500	1.000	1.500	800				
Huyện Hóc Môn	500	150	350	500	300				
Huyện Bình Chánh	400	150	250	400	200				
Huyện Nhà Bè	300	100	200	300	150				
Huyện Duyên Hải	500	150	350	500	250				
TỔNG CỘNG	9.000	3.100	3.900	8.000	4.600	400	600	1.000	400

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**CHỈ TIÊU ĐIỀU CHỈNH NHÀ CỬA GIAO CÁC QUẬN, HUYỆN
CƠ QUAN THÀNH PHỐ VÀ TRUNG ƯƠNG
(trong 2 năm 84 - 85)**

SỐ TT	TÊN QUẬN VÀ CƠ QUAN	Số căn	Diện tích SDC (m ²)	PHÂN RA		GHI CHÚ
				1984 (căn)	1985 (căn)	
	A. Các quận	2.030	60.900	895	1.135	
1	Quận 1	350	10.500	150	200	
2	Quận 3	250	7.500	100	150	
3	Quận 4	50	1.500	26	25	
4	Quận 5	500	15.000	300	300	
5	Quận 6	150	4.500	70	80	
6	Quận 8	50	1.500	25	25	
7	Quận 10	150	4.500	70	80	
8	Quận 11	150	4.500	70	80	
9	Quận Tân Bình	150	4.500	70	80	
10	Quận Phú Nhuận	100	3.000	50	50	
11	Quận Bình Thạnh	100	3.000	50	50	
12	Quận Gò Vấp	30	900	15	15	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	B. Cơ quan thành phố	525	15.400	287	238	
1	Cơ quan Thành ủy	20	600	10	10	
2	Cơ quan UBNDTP					
3	Sở QLND và CTCC	29	898	20	9	Giao sau vì nhà đang sửa chữa lớn.
4	Sở Xây dựng	67	2.010	37	30	
5	Sở Y tế	55	1.650	30	25	
6	Sở Giao thông vận tải	57	1.710	30	27	
7	Sở Tài chính	17	510	10	7	
8	Cty Cung ứng tàu biển	6	180	3	3	
9	Cty Du lịch	21	630	11	10	
10	Ủy ban Kế hoạch	6	180	3	3	
11	Ủy ban Bảo vệ BMTE	8	240	4	4	

12	Liên hiệp xã TTCN	6	180	3	3	
13	Buru điện	8	240	4	4	
14	Đài truyền hình	45	1.350	25	20	
15	Ngân hàng (TP – Q,H)	136	4.080	70	66	
16	Ban liên lạc C. thương	7	210	4	3	
17	Hội nông dân tập thể	3	90	3	0	
18	Thành đoàn	14	420	7	7	
19	Cty Vật tư tổng hợp	20	620	13	7	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	C. Cơ quan Trung ương	537	16.353	260	277	
1	VP. Quốc hội và Hội đồng Nhà nước	10	30	5	5	Có biệt thự
2	Cục Quản trị 2 Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng	49	1.495	29	20	Có 6 biệt thự làm nhà khác
3	Bộ Văn hóa Thông tin	4	123	0	4	
4	Bộ Xây dựng	13	398	7	6	Có 1 biệt thự
5	Bộ Lâm nghiệp	13	398	7	6	Có 1 biệt thự
6	Bộ Nội thương	38	1.166	19	19	Có 4 biệt thự
7	Bộ Ngoại thương	36	1.102	18	18	Có 4 biệt thự
8	Bộ Thương binh Xã hội	10	325	0	10	Có 1 biệt thự
9	Bộ Giao thông vận tải	64	1.919	32	32	Có 2 biệt thự
10	Bộ Y tế	80	2.419	40	40	Có 1 biệt thự
11	Bộ Nông nghiệp	16	490	8	8	Có 1 biệt thự
12	Bộ Công nghiệp nhẹ	15	449	8	7	Có 1 biệt thự
13	Bộ Lương thực	3	95	0	3	Có 1 biệt thự
14	Bộ Vật tư	11	330	0	11	Có 1 biệt thự
15	Ngân hàng TƯ	92	2.763	46	46	Có 2 biệt thự
16	Tổng cục khí tượng thủy văn	40	1.237	20		
17	UB Kế hoạch Nhà nước	20	607	10	10	Có 1 biệt thự
18	UB Bảo vệ BMTE	9	281	5	4	Có 1 biệt thự
19	Tổng Công đoàn VN	3	102	0	3	Có 1 biệt thự
20	Trung ương Đoàn	11	351	6	5	Có 2 biệt thự
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	3.092	92.653	1.442	1.650	Có 28 biệt thự

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH